

Biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên phổ thông ở vùng miền núi tỉnh Nghệ An

Nguyễn Thị Kim Chung*

*ThS. Khoa Lý luận chính trị - Tâm lý giáo dục, Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Received: 14/3/2023; Accepted: 22/3/2024; Published: 5/4/2024

Abstract: Improving the quality of high school teachers in mountainous areas is a necessary and important activity that contributes to the development of education in mountainous areas to meet the innovative requirements of current education. Through analyzing the current situation and causes, the article has proposed six measures to improve the quality of high school teachers in mountainous areas, Nghe An province. Survey results show that these measures are considered necessary (91.02%) and highly feasible (92.74%) by the majority of opinions and contribute to improving the quality of education in mountainous areas.

Keywords: Quality, high school teachers, mountainous areas

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, nhờ sự quan tâm sâu sắc của Đảng và nhà nước mà các huyện, xã miền núi, hải đảo nói chung và của tỉnh Nghệ An nói riêng có sự phát triển khởi sắc về nhiều mặt kinh tế, chính trị, xã hội và không thể không nhắc đến sự thay đổi tích cực của giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại khoảng cách khá xa giữa sự phát triển của các huyện miền núi và các huyện đồng bằng và thành phố thị xã. Để rút ngắn dần khoảng cách này cần có thêm những biện pháp tác động đặc biệt là tác động đến nguồn lực con người. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (ĐNGV) phổ thông ở vùng miền núi là hoạt động cần thiết, quan trọng góp phần phát triển giáo dục ở miền núi đáp ứng với những yêu cầu đổi mới hiện nay.

Với những lý do trên, chúng tôi lựa chọn vấn đề nghiên cứu: “Biện pháp nâng cao chất lượng ĐNGV phổ thông ở vùng miền núi, tỉnh Nghệ An” nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng miền núi.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng chất lượng giáo dục và ĐNGV phổ thông ở vùng miền núi tỉnh Nghệ An

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu tài liệu, quan sát, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, khảo nghiệm, nghiên cứu sản phẩm tự học tự bồi dưỡng của GV, sáng kiến kinh nghiệm của GV, xử lý số liệu bằng thống kê toán học. Kết quả thu được như sau:

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo vùng miền núi tỉnh Nghệ An đã có những chuyển biến đáng kể. ĐNGV đa số đạt chuẩn, trên chuẩn (từ 90% trở lên). Hệ thống trường, lớp học được quan tâm đầu tư xây dựng ngày càng khang trang, đảm bảo đủ điều kiện để từng bước

nâng cao chất lượng dạy và học. Tỷ lệ học sinh (HS) đến trường tăng cao, HS lười học, bỏ học ngày càng giảm.

Bên cạnh những thành tích đạt được, giáo dục và đào tạo vùng miền núi còn một số hạn chế. Mạng lưới trường lớp, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đã được tăng cường đầu tư, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt ở một số trường chuyên biệt vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Chất lượng giáo dục đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi nhìn chung còn thấp so với yêu cầu.

Phân tích sâu về thực trạng ĐNGV phổ thông ở vùng miền núi tỉnh Nghệ An thực tế chất lượng còn chưa cao, năng lực sư phạm, khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục của một bộ phận GV còn hạn chế. Qua khảo sát 468 GV và cán bộ quản lý của một số trường phổ thông vùng miền núi (Con Cuông, Quế Phong, Kỳ Sơn, Tương Dương, Quỳnh Châu...), dựa trên tiêu chí xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp có kết quả như sau: Trình độ GV ở mức tốt còn quá thấp chỉ có 35,04%, đa số trình độ GV mới ở mức khá có 59,19%, vẫn còn 5,13% GV trình độ mới ở mức đạt. Đáng buồn vẫn còn tỷ lệ GV chưa đạt chuẩn chiếm 0,64%.

Như vậy, chất lượng ĐNGV phổ thông vùng miền núi vẫn còn cần phải cải thiện và nâng cao.

Thực trạng chất lượng ĐNGV phổ thông vùng miền núi hiện nay ở mức tốt còn thấp và vẫn còn có tỷ lệ ở mức đạt và chưa đạt là do nhiều yếu tố tác động. Thứ nhất, từ khi còn học tại trường sư phạm nhiều sinh viên chưa tập trung, tích cực nỗ lực hết mình hình thành phát triển phẩm chất năng lực nghề GV.

Thứ hai, con đường phát triển năng lực phẩm chất thông qua bồi dưỡng thường xuyên, trong quá trình hành nghề của GV chưa thực sự chất lượng. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên rất quan trọng giúp GV phát triển phẩm chất năng lực sư phạm, cập nhật các phương pháp, nội dung mới vào thực tế dạy học. Tuy nhiên trong những năm qua chương trình bồi dưỡng thường xuyên chưa giúp được nhiều cho GV trong việc phát triển phẩm chất, năng lực sư phạm. Hình thức bồi dưỡng tập trung theo các chuyên đề do tổ chức còn quá ít và chất lượng còn chưa cao, tổ chức còn mang tính hình thức. Bản thân GV tham gia bồi dưỡng chưa có nhiều cơ hội để tương tác với các giảng viên và chuyên gia đào tạo bồi dưỡng GV. Nhiều GV tham gia bồi dưỡng còn mang tính đối phó, thậm chí khi tham gia bồi dưỡng online vẫn còn nhiều GV nhờ người khác học thay..

2.2. Một số biện pháp nâng cao chất lượng ĐNGV phổ thông vùng miền núi, tỉnh Nghệ An

Biện pháp 1: Các cơ quan quản lý giáo dục (Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục) tiếp tục có thêm những quy định, chính sách hợp lý đối với hoạt động nâng cao chất lượng ĐNGV phổ thông ở miền núi.

Trong thời gian tới, cơ quan quản lý giáo dục tiếp tục rà soát những chính sách đối với giáo dục miền núi. Cấp quản lý tiếp tục kiểm tra, giám sát kịp thời việc thực hiện những chính sách đã được ban hành một cách triệt để, đúng đối tượng được thụ hưởng.

Cơ quan quản lý cần tiếp tục phát triển chính sách quy hoạch phát triển ĐNGV người dân tộc thiểu số. Để phát triển tốt đội ngũ này, cơ quan quản lý cần có chính sách thu hút HS dân tộc thiểu số có chất lượng giáo dục tốt vào trường sư phạm và có cam kết phục vụ quê hương, vùng miền núi dân tộc thiểu số sau khi ra trường.

Cơ quan quản lý giáo dục cần có thêm những chính sách, quy định rõ ràng, hợp lý và có sự kiểm tra, giám sát nghiêm túc đối với hoạt động bồi dưỡng nghề nghiệp thường xuyên cho ĐNGV miền núi.

Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch đào tạo ĐNGV phổ thông cho miền núi, đặc biệt chú trọng đào tạo GV người dân tộc thiểu số.

Để có được ĐNGV dạy huyện miền núi ổn định, các cấp quản lý cần có kế hoạch đào tạo ĐNGV một cách chi tiết. Thứ nhất, cần xác định số lượng GV cần có của các huyện miền núi. Thứ hai, các trường phổ thông huyện miền núi và các trường dân tộc thiểu số cần làm tốt công tác hướng nghiệp, định hướng cho

HS giỏi, đặc biệt là người dân tộc thiểu số lựa chọn nghề sư phạm. Thứ ba, có bản cam kết với sinh viên lựa chọn nghề sư phạm và hưởng chính sách hỗ trợ đặc biệt đào tạo GV miền núi, sau khi học xong về miền núi giảng dạy. Thứ tư, cần quy hoạch lại mạng lưới trường sư phạm hợp lý, chỉ giao công việc đào tạo GV cho những trường đảm bảo yêu cầu chất lượng. Những trường đào tạo GV cần đặc biệt quan tâm và chú trọng nâng cao chất lượng, bổ sung thêm kiến thức gắn với thực tiễn giáo dục miền núi (dạy tiếng dân tộc, đặc điểm tâm lý HS dân tộc thiểu số...) cho sinh viên dân tộc thiểu số và sinh viên tương lai dạy miền núi. Thứ năm, cấp quản lý cần bố trí hợp lý công việc cho đội ngũ sinh viên này sau khi ra trường.

Biện pháp 3: Cải tiến nội dung bồi dưỡng thường xuyên phẩm chất, năng lực sư phạm cho GV phổ thông ở miền núi.

Đây là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng bồi dưỡng phẩm chất, năng lực sư phạm cho GV phổ thông ở miền núi, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

Cải tiến, lựa chọn nội dung bồi dưỡng cho GV cần phải căn cứ vào nhu cầu đa dạng về học tập, bồi dưỡng của GV, căn cứ vào điều kiện của địa phương, đơn vị và đặc biệt căn cứ vào năng lực thực hiện nhiệm vụ của GV so với yêu cầu nghề nghiệp.

Lựa chọn nội dung bồi dưỡng cho GV cần đảm bảo các nguyên tắc: Phù hợp với mục tiêu bồi dưỡng; phù hợp nhu cầu của GV (không áp đặt); tính hiện đại; đảm bảo tính phân hóa đa dạng, gắn với thực tiễn địa phương; đảm bảo tính kế thừa; đảm bảo tính linh hoạt, mềm dẻo; đảm bảo sự thống nhất giữa lí luận và thực tiễn; đảm bảo tính thiết thực, phù hợp và khả thi.

Đề nội dung bồi dưỡng thường xuyên ngày càng thiết thực, bổ ích đối với ĐNGV miền núi, đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ hội nhập sâu rộng với thế giới và khu vực, cấp quản lý giáo dục cần phải điều chỉnh nội dung bồi dưỡng thường xuyên, lược bỏ các nội dung không cần thiết, bổ sung thêm các nội dung bồi dưỡng gắn với thực tiễn phát triển giáo dục miền núi, giáo dục Việt nam và vươn ra tầm thế giới.

Biện pháp 4: Đổi mới phương pháp, hình thức bồi dưỡng thường xuyên phẩm chất, năng lực cho GV miền núi.

Cần lựa chọn phối hợp các phương pháp bồi dưỡng phù hợp với nội dung và phát huy được tính tích cực, tự giác của GV. Các phương pháp sử dụng trong quá trình bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của GV: phương pháp dùng lời (phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,

vấn đáp), phương pháp trực quan (dùng hình ảnh, ví dụ...), phương pháp thực hành, phương pháp thảo luận, nêu gương, khen thưởng, tự học, nghiên cứu tài liệu... Mỗi phương pháp đều có ưu điểm, nhược điểm riêng vì vậy trong quá trình bồi dưỡng GV cần lựa chọn kết hợp nhiều phương pháp khác nhau phù hợp mục đích, nội dung, hình thức bồi dưỡng.

Bên cạnh việc lựa chọn phương pháp cần kết hợp, lựa chọn nhiều hình thức phong phú, khác nhau để nâng cao chất lượng bồi dưỡng GV: Hình thức tự học, hình thức bồi dưỡng tập trung theo chuyên đề, hình thức tổ chức cho GV tham quan thực tế...

Biện pháp 5: Tạo động lực bồi dưỡng thường xuyên phẩm chất, năng lực sư phạm cho GV miền núi.

Muốn nâng cao hứng thú bồi dưỡng phẩm chất, năng lực sư phạm cho GV thứ nhất, phải tạo được động cơ, nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực sư phạm đúng đắn ở họ, phải yêu nghề, yêu trẻ. Từ đó, thúc đẩy họ có thái độ tích cực, tự giác rèn luyện. Nhu cầu, động cơ có được kiến thức, phẩm chất, năng lực nghề nghiệp, nhất là lòng yêu nghề, yêu trẻ chính là nơi khơi nguồn của hứng thú, tự giác, tính tích cực, chủ động bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, năng lực sư phạm ở GV. Lòng yêu nghề, yêu trẻ, ý thức giá trị nghề nghiệp không tự nhiên có mà được hình thành trong suốt quá trình học nghề, hành nghề và khi được kích thích bởi những chính sách thì sẽ là một động lực bền vững. Thứ hai, nội dung bồi dưỡng phải thiết thực sát đối tượng bồi dưỡng. Thứ ba, dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của các giảng viên, chuyên gia tập huấn, bồi dưỡng, bản thân GV phải đánh giá nhận thức được trình độ chuyên môn, phẩm chất nghề nghiệp của bản thân còn thiếu và cần bổ sung gì và có mong muốn, nhu cầu được bổ sung. Các cấp quản lý, hiệu trưởng cần tạo môi trường học thuật thông qua hoạt động tự bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, đánh giá dự giờ, báo cáo kết quả thu hoạch tự bồi dưỡng... một cách nghiêm túc, thực chất biến nhà trường thành một tổ chức biết học hỏi. Đồng thời có khen thưởng giúp GV có hứng thú hơn với hoạt động bồi dưỡng phẩm chất, năng lực sư phạm.

Biện pháp 6: Cải tiến kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên phẩm chất, năng lực sư phạm của GV miền núi.

Đối với hoạt động tự bồi dưỡng của GV, cấp quản lý mà trực tiếp là hiệu trưởng cần phải kiểm tra, đánh giá hoạt động này một cách nghiêm túc bằng nhiều phương thức đa dạng. Hiệu trưởng thông qua tổ chuyên môn kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng GV, đánh giá qua dự giờ. Tổ chức

buổi báo cáo thu hoạch tự bồi dưỡng của GV có hiệu quả và đánh giá nghiêm túc, rút ra được kinh nghiệm có giá trị đối với thực tiễn giáo dục.

Đối với hoạt động bồi dưỡng tập trung cho GV, các báo cáo viên, giảng viên thực hiện hoạt động này cần xây dựng công cụ đánh giá, lựa chọn phối hợp nhiều hình thức đánh giá (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành...) phù hợp nội dung bồi dưỡng để đưa ra kết quả chính xác nhất.

Để kiểm chứng tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp trên chúng tôi đã trưng cầu ý kiến đánh giá của 468 cán bộ quản lý và GV dạy ở miền núi, tỉnh Nghệ An. Kết quả đa số GV đều đánh giá các biện pháp nâng cao chất lượng ĐNGV phổ thông vùng miền núi, tỉnh Nghệ An là rất cần thiết (91,02%) và có tính khả thi (92,74%).

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng ĐNGV phổ thông miền núi là một trong những công việc cần thiết góp phần tạo nên ĐNGV có chất lượng. Các biện pháp nâng cao chất lượng ĐNGV phổ thông miền núi muốn được thực hiện có hiệu quả cần có tính hệ thống đồng bộ về nội dung và sự phối hợp chặt chẽ nhất quán: nhà nước, cơ quan quản lý giáo dục (Bộ Giáo dục – Đào tạo, Sở Giáo dục – Đào tạo, Phòng Giáo dục – Đào tạo) với những quy định chặt chẽ, phù hợp, có sự kiểm tra đánh giá chất lượng và có kinh phí hỗ trợ cho hoạt động này. Hiệu trưởng các trường cần có những chỉ đạo và tạo điều kiện, môi trường cho GV thực hiện hoạt động bồi dưỡng phẩm chất năng lực có hiệu quả và kiểm tra, đánh giá chất lượng đối với hoạt động này. GV phải thường xuyên tích cực, tự giác nâng cao năng lực, phẩm chất nghề nghiệp của bản thân.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông.*
2. Hà Đức Đà (2016), *Phát triển ĐNGV trung học phổ thông người dân tộc thiểu số ở các tỉnh vùng miền núi Tây Bắc*, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
3. Mai Thị Yến Lan (2013), *Phát triển ĐNGV trung học cơ sở người dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*, Luận văn thạc sĩ Quản lý Giáo dục, Học viện Chính trị.
4. Lê Ngọc Xuân (2014), *Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và GV Khmer vùng Bảy Núi tỉnh An Giang*, Tạp chí Khoa học xã hội nhân văn và giáo dục, Tập 4 số 2.
5. James H. Stronge (2018), *Qualities of effective teachers*, Publisher: ASCD; 3rd edition.